

Số: 385/QĐ-UBND

An Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, Phòng họp trực tuyến và phục vụ cán bộ, công chức Phường An Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết 12/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng

hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình các dự án đã đầu tư xây dựng;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025;

Căn cứ Công văn số 8070/VP-TC ngày 27/8/2025 của Văn phòng UBND thành phố về việc bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về trang thiết bị, phủ xanh cấp xã theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên cơ quan, đơn vị mua sắm tài sản, trang thiết bị: Văn phòng HĐND và UBND phường An Dương.

2. Danh mục mua sắm tài sản, trang thiết bị: Theo Thuyết minh và dự toán sơ bộ (gửi kèm).

3. Dự toán kinh phí: **466.683.600 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng chẵn./.)

Trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: **466.683.600 đồng**.

4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: Năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Văn phòng HĐND và UBND phường An Dương:

+ Thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị tuân thủ theo quy định hiện hành; sử dụng kinh phí đúng mục đích, đảm bảo đúng nội dung, khối lượng, chất lượng chuyên môn và hiệu quả, tránh lãng phí.

+ Xây dựng, trình thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo quy định hiện hành.

- Các phòng, đơn vị liên quan phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường An Dương đảm bảo nhiệm vụ được triển khai hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Sở: TC, KHCN;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Tiến Phong

ON
K
n

An Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2025

THUYẾT MINH VÀ DỰ TOÁN SƠ BỘ

**Nhiệm vụ “mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động của
Trung tâm phục vụ hành chính công, Phòng họp trực tuyến và phục vụ cán
bộ công chức Phường An Dương”**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 06/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 3384/STC-QLCS ngày 04/7/2025 của Sở Tài chính về việc đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cung cấp dịch vụ công và phòng họp trực tuyến/Hội nghị truyền hình tại các xã, phường, đặc khu.

Ủy ban nhân dân phường An Dương báo cáo thuyết minh nhiệm vụ “mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, Phòng họp trực tuyến và phục vụ cán bộ công chức Phường An Dương” với các nội dung như sau:

1. Tên nhiệm vụ:

Mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, Phòng họp trực tuyến và phục vụ cán bộ công chức Phường An Dương.

2. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ

Ủy ban nhân dân phường An Dương.

3. Hiện trạng cơ sở vật chất tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, bao gồm: máy tính; máy in; máy lấy số tự động; máy tra cứu thủ tục hành chính; màn hình đánh giá sự hài lòng, màn hình hiện thị thông tin lấy số tự động; hệ thống camera; điều hoà; hệ thống loa gọi số; bảng niêm yết thủ tục hành chính; bảng nội quy; dãy ghế chờ cho công dân ngồi chờ giải quyết Thủ tục hành chính,..... Tuy nhiên, chưa đáp ứng đủ các tiêu chí, số lượng trang thiết bị phục vụ người dân và tổ chức.

4. Tóm tắt sự cần thiết phải triển khai nhiệm vụ

Chuyển đổi số là một nhiệm vụ quan trọng góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương nói riêng trong kỷ nguyên phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng cả về mặt quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ công dân lẫn thúc đẩy cải cách hành chính. *“Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và*

dựa trên dữ liệu” cũng là một trong những nhiệm vụ, giải pháp đã được chỉ rõ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Phường An Dương được thành lập trên cơ sở hợp nhất toàn bộ diện tích và dân số của phường Nam Sơn, phần lớn diện tích và dân số của các phường An Hải, Lê Lợi, Tân Tiến, thuộc quận An Dương và một phần diện tích, dân số của phường Đồng Thái, thuộc quận An Dương, phường An Hưng thuộc quận Hồng Bàng. Sau sắp xếp, phường An Dương có diện tích 31,23 km², dân số gần 77.000 người trở thành một trong những đơn vị hành chính có quy mô lớn của thành phố Hải Phòng. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường An Dương chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, bước đầu đã hoạt động thông suốt, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước tại địa phương, hướng tới hiệu quả và phục vụ nhân dân tốt hơn. Tuy nhiên, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công dân thực hiện thủ tục hành chính chưa tương xứng, chưa được triển khai đồng bộ, thiếu hụt; nhiều thiết bị đã cũ, hiệu năng thấp; việc quản lý xếp hàng lấy số vẫn được thực hiện thủ công... theo đó, chưa đảm bảo đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng về số lượng của công dân, tổ chức đến thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời làm gia tăng áp lực lên cán bộ, công chức hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ.

Ngày 06/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, quy định về trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã như sau “*Tại Bộ phận Một cửa: Bố trí khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; khu vực hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với một hoặc một số lĩnh vực khác nhau, trong đó căn cứ vào quy mô, diện tích có thể tổ chức quầy hướng dẫn hoặc quầy dành riêng cho người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Một cửa có kết nối với cơ quan nhà nước cấp trên và trong toàn hệ*

thống; bố trí khu vực đặt các trang thiết bị: máy lấy số xếp hàng tự động kết nối tới Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đánh giá mức độ hài lòng; thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu”.

Theo đó, việc triển khai nhiệm vụ “mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, Phòng họp trực tuyến và phục vụ cán bộ công chức Phường An Dương” là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính minh bạch, tối ưu hóa quy trình xử lý hồ sơ, góp phần xây dựng chính quyền số, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, nhanh hơn và minh bạch hơn đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc “*Lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền*” được nêu tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 06/6/2025 của Chính phủ.

5. Mục tiêu của nhiệm vụ

- Hiện đại hoá nền hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; Công khai, minh bạch hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; Thúc đẩy cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; hỗ trợ tác nghiệp điện tử, quản lý hồ sơ số, nâng cao hiệu quả công vụ, tối ưu hóa hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Quy mô, phạm vi và tóm tắt yêu cầu của nhiệm vụ

6.1. Quy mô của nhiệm vụ

Triển khai mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trang bị máy móc, thiết bị làm việc dự kiến như sau:

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
I	TRANG THIẾT BỊ CHO TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG		
	Trang thiết bị phục vụ cán bộ		

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy in	Chiếc	4
2	Máy scan	Chiếc	8
3	Máy scan A3	Chiếc	1
	Trang thiết bị phục vụ người dân		
4	Bàn ký điện tử	Chiếc	1
	Trang thiết bị dùng chung khác		
5	Hệ thống camera giám sát (mắt)	Hệ thống	1
6	Hệ thống thiết bị phát Wi-Fi	Hệ thống	1
7	Thiết bị chuyển mạch mạng (24 cổng)	Chiếc	3
II	TRANG THIẾT BỊ CHO XÃ		
8	Máy tính (máy bàn hoặc laptop hoặc máy tính bảng)	Bộ	1
9	Máy in	Chiếc	2
10	Máy scan	Chiếc	6

6.2. Phạm vi

Triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và UBND phường An Dương, địa chỉ số: Tổ dân phố 4, phường An Dương, TP. Hải Phòng.

6.3. Yêu cầu nhiệm vụ

Việc triển khai nhiệm vụ phải đảm bảo một số yêu cầu chung như sau:

- Trang thiết bị phải đồng bộ, hiện đại, đảm bảo yêu cầu cấu hình kỹ thuật đáp ứng nhu cầu vận hành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đồng thời dễ vận hành, sử dụng đối với cán bộ và người dân.

- Trang thiết bị, phần mềm được triển khai phải đảm bảo an toàn thông tin, an toàn dữ liệu người dân và cơ quan, tuân thủ quy định của Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo

đảm an toàn cho hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TTBTTTT ngày 12/08/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

7. Dự kiến hiệu quả đạt được

- Người dân được tiếp cận với nền hành chính hiện đại, tra cứu đầy đủ thông tin giúp giảm phụ thuộc vào cán bộ hướng dẫn. Đồng thời, hệ thống Kiosk lấy số tự động, camera giám sát giúp minh bạch toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, góp phần nâng cao sự hài lòng, tin tưởng của người dân đối với cơ quan hành chính nhà nước.

- Cán bộ, công chức được hỗ trợ bởi các trang thiết bị hiện đại góp phần giảm tải áp lực hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục hành chính, góp phần giảm thiểu giấy tờ, thao tác thủ công, đồng thời tăng hiệu quả xử lý hồ sơ.

8. Dự kiến thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện: Năm 2025.

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí

- Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện dự kiến: **466.683.600 đồng**

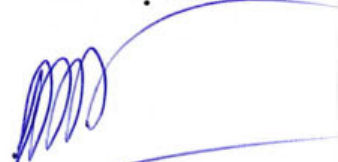
(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng./.)

(Có Phụ lục dự toán sơ bộ triển khai nhiệm vụ gửi kèm)

Nơi nhận: 

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND phường;
- Văn phòng HĐND&UBND phường;
- Phòng KTHT&ĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Tiến Phong

Phụ lục
DỰ TOÁN SƠ BỘ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
(Kèm theo Thuyết minh và dự toán sơ bộ nhiệm vụ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của UBND phường An Dương)

BẢNG 1. DỰ TOÁN KINH PHÍ SƠ BỘ

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	Chi phí xây lắp			
2	Chi phí trang thiết bị	411.700.000	33.416.000	445.116.000
2.1	Chi phí thiết bị	411.700.000	33.416.000	445.116.000
2.2	Chi phí lắp đặt	-	-	-
3	Chi phí quản lý	-	-	-
1	Chi phí quản lý	-	-	-
4	Chi phí tư vấn	11.000.000	880.000	11.880.000
4.1	Chi phí khảo sát			

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
4.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật			
4.3	Chi phí thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật			
4.4	Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	5.000.000	400.000	5.400.000
4.5	Chi phí tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	6.000.000	480.000	6.480.000
4.6	Chi phí giám sát thi công			
5	Chi phí khác	8.970.000	717.600	9.687.600
5.1	Chi phí thẩm định giá	8.970.000	717.600	9.687.600
6	Dự phòng	-	-	-
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4+5+6)	431.670.000	35.013.600	466.683.600

BẢNG 2. CHI PHÍ TRANG THIẾT BỊ

						Đơn vị tính: Đồng		
STT	Hạng mục	Mô tả quy cách vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế
I	TRANG THIẾT BỊ CHO TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG							310.930.000
	Trang thiết bị phục vụ cho cán bộ							
1	Máy in	- Máy in Laser đơn sắc, A4/letter, in đảo mặt tự động - Tốc độ in: 30 trang/phút (A4) - 32 trang/phút (Letter) - Bộ xử lý (CPU): 600Mhz - Bộ nhớ: 128MB - Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi, 1200 x 600 dpi, 600 x 600 dpi - Khay giấy tiêu chuẩn: 250 tờ (khay giấy kín giúp tránh âm, bụi, gim rơi vào) - Khay giấy ra: 150 tờ - Định lượng giấy: từ 60g/m2 đến 230g/m2 - Giao diện kết nối: USB2.0, 10BASE-T/100BASE-TX Ethernet, IEEE802.11b/g/n (Wireless)	Chiếc	4	6.000.000	24.000.000	1.920.000	25.920.000
2	Máy Scan A4	- Cảm biến hình ảnh: CIS x 2 - Khô giấy scan: Tối đa A4 - Tốc độ scan: tối đa 40 trang/phút (ADF, A4, 200/300 dpi), 3.5 giây (Manual Feed) - Khay nạp bản gốc: tối đa 30 tờ. - Định dạng file scan: pdf, jpeg, tiff, - Độ phân giải: tối đa 600 x 600 dpi	Chiếc	8	20.000.000	160.000.000	12.800.000	172.800.000

STT	Hạng mục	Mô tả quy cách vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế
		Chuẩn kết nối: USB 3.2 Gen1x1 (trương thích USB 2.0, USB 1.1)						
3	Máy Scan A3	Cảm biến hình ảnh: CIS x 2 (Máy quét 2 mặt) Nguồn sáng: LED Độ phân giải quang học: 600 dpi Độ phân giải phần cứng: 600 x 600 dpi Độ phân giải nội suy: 1200 dpi Chế độ quét: Màu: đầu vào 48 bit, đầu ra 24 bit Xám: đầu vào 16 bit, đầu ra 8 bit Đen trắng: 1 bit Phát hiện nạp giấy kép: Với công nghệ siêu âm Công suất quét hàng ngày (Trang): 6.000 Tuổi thọ con lăn kéo giấy (Quét) : 300.000 Tuổi thọ lấy tách giấy (Quét): 100.000 Nút chức năng: 2 nút: Power, Cancel Nguồn điện: 24 Vdc / 1,25 A Giao diện kết nối: USB 2.0	Chiếc	1	37.000.000	37.000.000	2.960.000	39.960.000
		Trang thiết bị phục vụ người dân						
4	Bàn ký điện tử	Thiết bị có màn hình ký đơn sắc. Chữ kí hiển thị thời gian thực. Công nghệ cảm ứng điện trở. Màn hình hiển thị: Đơn sắc Độ rộng màn: 4’’ (10,5 cm) Độ phân giải màn hình: 320 x 160 pixels Vùng ký: 95 x 47 mm Độ phân giải cảm biến: 4096 x 4096 pixels / 2214 x 1130 ppi	Chiếc	1	4.600.000	4.600.000	368.000	4.968.000
		Trang thiết bị dùng chung khác						



STT	Hạng mục	Mô tả quy cách vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế
5	Thiết bị chuyển mạch mạng (24 cổng)							
5.1	Switch 24 cổng	24-Port Gigabit RJ45 + 4-Port Gigabit SFP L3-lite Managed Switch (single AC-220V power supply; fanless, 1U, standard 19-inch rack-mounted installation)	Chiếc	3	8.000.000	24.000.000	2.400.000	26.400.000
II	TRANG THIẾT BỊ CHO XÃ							175.068.000
6	Máy tính để bàn	Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-13400 Processor, 2.5 GHz (up to 4.6 GHz), 20MB Cache, 10 Core 16 Thread, Socket FCLGA1700 (Raptor Lake) Bảng mạch chủ: Intel® H610 Chipset Cổng kết nối (I/O): + Intel® Socket LGA1700 for Intel® Core™ 14th & 13th Gen Processors, Intel® Core™ 12th Gen, Pentium® Gold and Celeron® Processors* + Bộ nhớ mở rộng: Supports Dual Channel DDR4 1866/ 2133/ 2400/ 2666/ 2933/ 3200 Non-ECC 2 x DDR4 DIMM Memory Slot, Max. Supports up to 64GB Memory, Hỗ trợ tăng tốc bộ nhớ XMP + Khe cắm mở rộng: 1 x PCIe 4.0 x16 Slot, 1 x PCIe x1 Slot + Cổng kết nối phía sau: 2 x USB 3.2, 2 x USB 2.0, 1 x PS/2 Keyboard, 1 x PS/2 Mouse, 1 x VGA, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x LAN (RJ45), 3 x Audio jack(s)	Bộ	1	18.500.000	18.500.000	1.480.000	19.980.000



STT	Hạng mục	Mô tả quy cách vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế
		+ Công kết nối bên trong: 4 x SATA 6Gb/s, 1 x M.2 (M Key) Socket, 1 x M.2 Socket Wi-Fi & Bluetooth, supports 2 x USB 3.2, supports 2 x USB 2.0, 1 x COM, 1 x TPM, 1 x Front Panel Audio, 1 x System Panel (Power, Led), 2 x System Fan, 1 x Clear CMOS" Bộ nhớ trong (Ram): 16GB (2x8) DDR4 Bus 3200Mhz Ổ cứng: SSD 256GB Kết nối mạng: Realtek 10/100/1000 Mbs Kết nối không dây: Wi-Fi 6 (2x2) 802.11 b/g/n/ac/ax + Bluetooth® 5.2 Cạc màn hình (Onboard): Intel® UHD Graphics 730 Cạc âm thanh (Onboard): Realtek® ALC897 Codec 7.1-Channel High Definition Audio – Nguồn ATX550W: + Công kết nối mặt case: 2 cổng âm thanh vào - ra, 1 x USB 3.0, 2 x USB 2.0 + Kiểu dáng: Có tay xách di động Bàn phím & Chuột: Bàn phím & Chuột quang có dây Màn hình: SingPC 21.5" IPS LED - công nghệ Less Blue Light (VGA, HDMI, DP, audio in, audio out) Kích cỡ màn hình: 21.5". Loại màn: IPS (góc nhìn rộng hơn, màu sắc trung thực hơn), Anti-glare (chống chói, chống mỏi mắt). Độ sáng: 250 cd/m². Tỷ lệ khung hình: 16:9. Tỷ lệ tương phản: 200.000.000:1 (DCR). Thời gian phản						

STT	Hạng mục	Mô tả quy cách vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế
		hồi: 5ms/ MPRT 1ms. Góc nhìn: R/L 178 (Typ.), U/D 178 (Typ.). Độ phân giải: Full HD, 1920*1080@100Hz. Hỗ trợ màu: 16.7M. Tích hợp loa: công suất 6W (2x3W). Cổng kết nối: VGA, HDMI, DisplayPort, audio in, audio out. Nguồn điện: Input AC 100-240V, Output 12V, công suất (chế độ chờ) ≤0.5W. Tính năng đồng bộ: FreeSync. Khóa Kensington: Có. Hệ điều hành: Windows 11 Pro						
7	Máy in	- Máy in Laser đơn sắc, A4/letter, in đảo mặt tự động - Tốc độ in: 32 trang/phút (A4) - 34 trang/phút (Letter) - Bộ nhớ: 128MB - Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi, 1200 x 600 dpi, 600 x 600 dpi - Khay giấy tiêu chuẩn: 250 tờ (tùy chọn thêm khay 250 tờ) - Khay tay: 50 tờ (Khay đa năng in được bìa dày, sổ bảo hiểm, sổ tiết kiệm => thích hợp Ngân hàng, Bảo hiểm, Bệnh viện...) - Khay giấy ra: 125 tờ - Định lượng giấy: từ 52 g/m2 đến 220g/m2 - Giao diện kết nối: USB2.0, 10BASE-T/100BASE-TX Ethernet, tùy chọn thêm IEEE802.11b/g/n/a.c (Wireless) - Công suất in tối đa / tháng (Duty Cycle): 35.000 trang/tháng - Hỗ trợ các Hệ điều hành: Win XP/7/8/8.1/10, server 2003/server 2008/server 2012	Chiếc	2	11.800.000	23.600.000	1.888.000	25.488.000



STT	Hạng mục	Mô tả quy cách vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế
		(32bit/64bit), Mac OS X v10.11, Linux (Ubuntu, Open SUSE & Red Hat Enterprise)						
8	Máy Scan	Cảm biến hình ảnh: CIS x 2 Khô giấy scan: Tối đa A4 Tốc độ scan: tối đa 40 trang/phút (ADF, A4, 200/300 dpi), 3.5 giây (Manual Feed) Khay nạp bản gốc: tối đa 30 tờ. Định dạng file scan: pdf, jpeg, tiff, Độ phân giải: tối đa 600 x 600 dpi Chuẩn kết nối: USB 3.2 Gen1x1 (tương thích USB 2.0, USB 1.1)	Chiếc	6	20.000.000	120.000.000	9.600.000	129.600.000
		TỔNG CỘNG				411.700.000	33.416.000	445.116.000